TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 46/2020/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 25 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 2 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị D, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn : anh Bùi Văn Đ, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55,58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ khoản 7; Điều 26, Điểm a, khoản 5; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị D và anh Bùi Văn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Bùi Văn Đ thỏa thuận thuận tình ly hôn

Về con cái: Chị D và anh Đ thống nhất có 01 con chung là cháu Bùi Văn P, sinh ngày 25/6/2015

Công nhận sự thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị D và anh Đ như sau: Giao cháu Ph cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Đ có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.Vì quyền lợi của con, các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí: Chị D, anh Đ mỗi người phải chịu 75,000đ án phí DSST. Chị D nhận nạp án phí cho cả anh Đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0006224 ngày 27/2/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy chị D còn được nhận lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
-Tòa án tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã C
- Chi cục THADS huyện C
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh